

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2019

V/v tranh chấp:

"Ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải

2/ Ông Nguyễn Ngọc Giang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Phan Thị Phương T**, sinh năm 1986. Trú tại: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh H – có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh **Hà Minh P**, sinh năm 1983. Trú tại: ấp N, xã N1, huyện P, thành phố C – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện của chị Phan Thị Phương T ngày 24/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Minh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, thành phố C vào ngày 26 tháng 3 năm 2010. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P cờ bạc (đánh số đề và đá gà), chị có khuyên nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng phức tạp và kéo dài đến khoảng năm 2014 thì vợ ly thân đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Hà Minh K (nam), sinh ngày 27/3/2010. Cháu K hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh P cờ bạc, không lo cho gia đình, vợ con. Hơn nữa, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

*Theo lời khai của anh Hà Minh P trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ như chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do lúc con anh bệnh, vợ chồng không có tiền nên anh buồn mới đi cờ bạc, nhậu nhẹt; vợ chồng có cãi vã nhau nhưng anh nghĩ mâu thuẫn không lớn. Nay anh còn thương vợ, thương con và không đồng ý ly hôn. Trường hợp, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì con theo ai người đó nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

*Tại biên bản xác minh 12-12-2018 về việc xác minh nguyên nhân mâu thuẫn thể hiện:* Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Phan Thị Phương T và anh Hà Minh P thì địa phương không nắm rõ; về con chung tên Hà Minh K hiện đang được bà T nuôi dưỡng.

*Theo biên bản làm việc ngày 20-12-2018 về việc xem xét nguyện vọng của con trong vụ kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con:* Ý kiến của cháu Hà Minh K có nguyện vọng được sống với mẹ.

#### **Phát biểu của Kiểm sát viên:**

*Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Còn bị đơn đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ nên Tòa án mở phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

*Về việc giải quyết vụ án:* Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn; bị đơn có mặt tham dự hòa giải ngày 20-12-2018 và không đồng ý

ly hôn nhưng đến nay anh P cũng không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn. Hơn nữa, từ lúc hòa giải lần 01 đến nay anh P luôn vắng mặt nên xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã thực sự trầm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Phương T được ly hôn với anh Hà Minh P. Về con chung: Giao cháu Hà Minh K cho chị Trình tiếp tục nuôi dưỡng, chị Trình không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ khi nào có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Phan Thị Phương T có đơn khởi kiện đối với anh Hà Minh P về việc yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con. Chị T và anh P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”. Anh P có nơi cư trú tại ấp N, xã N1, huyện P, thành phố C. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho anh Hà Minh P nhưng anh P có mặt tại phiên hòa giải lần 1 và từ đó đến nay vắng mặt không có lý do. Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Phương T và anh Hà Minh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 49-KH/2010 ngày 26-3-2010 của Ủy ban nhân dân xã N nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân của anh chị xác lập trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau có thời gian dài hạnh phúc và có 01 con chung nhưng khi mâu thuẫn xảy ra anh chị không tìm cách tháo gỡ cho hài hòa mà để cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thậm chí ly thân từ năm 2014 và từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn; còn anh P tại phiên hòa giải lần 01 cho rằng còn thương vợ, không đồng ý ly hôn nhưng đến nay không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn và luôn vắng mặt; từ đó cho thấy anh P cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Vì vậy xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm

trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị ly hôn với P là phù hợp.

[4] *Xét về con chung*: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Hà Minh K (nam), sinh ngày 27/3/2010. Xét thấy, cháu K hiện đang sống với chị T và ý kiến của cháu K có nguyện vọng sống với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] *Xét về tài sản chung và nợ chung*: Tại phiên hòa giải ngày 20-12-2018 anh chị đều xác định không có. Tuy nhiên, anh P vắng mặt tại phiên tòa nên khi nào có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Phan Thị Phương T phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo của các đương sự*: được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phan Thị Phương T được ly hôn với anh Hà Minh P.

*Về con chung*:

Giao cháu Hà Minh K (nam), sinh ngày 27/3/2010 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh P theo quy định pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2/ Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005135 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị T đã nộp xong án phí.

3/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn, các đương sự được quyền kháng cáo./.

---

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã N, H. P (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Lo**